

THÔNG BÁO THAY ĐỔI HẠN MỨC CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thông báo thay đổi hạn mức chào bán chứng quyền có bảo đảm của các mã chứng khoán cơ sở như sau:

STT	Mã CKCS	Hạn mức chào bán cũ	Hạn mức chào bán mới
1	ACB	393.481.014	395.800.482
2	VNM	60.276.687	61.824.474

Như vậy danh sách cổ phiếu đáp ứng điều kiện là chứng khoán cơ sở của chứng quyền có bảo đảm và hạn mức còn được phép chào bán được áp dụng từ ngày 31/07/2026 như sau:

STT	Mã CKCS	Khối lượng cổ phiếu lưu hành	Tổng số cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Tổng hạn mức chào bán	Hạn mức chào bán còn lại
1	ACB	5.804.421.957	4.845.531.449	484.553.144	395.800.482
2	FPT	1.714.326.422	1.379.518.471	137.951.847	106.156.440
3	HDB	5.005.276.323	3.830.037.442	383.003.744	360.707.341
4	HPG	8.442.964.520	4.763.520.582	476.352.058	346.620.950
5	LPB	2.987.282.100	2.639.263.735	263.926.373	256.376.450
6	MBB	8.054.999.909	3.648.914.958	364.891.495	257.321.907
7	MSN	1.460.374.611	825.987.879	82.598.787	60.917.121
8	MWG	1.475.765.646	1.104.315.432	110.431.543	77.778.475
9	SHB	5.343.703.838	3.822.885.725	382.288.572	359.734.039
10	SSB	3.428.800.000	1.809.377.760	180.937.776	174.727.876
11	SSI	2.501.097.752	1.661.229.126	166.122.912	166.122.912

12	STB	1.885.215.716	1.730.250.984	173.025.098	129.408.435
13	TCB	7.086.240.414	3.825.152.575	382.515.257	313.879.805
14	VHM	4.107.412.004	1.161.165.373	116.116.537	108.047.571
15	VIB	3.404.005.710	1.859.608.319	185.960.831	162.925.657
16	VIC	7.762.186.429	2.155.559.171	215.555.917	211.005.918
17	VJC	769.092.961	249.416.847	24.941.684	23.926.649
18	VNM	2.089.955.445	811.947.690	81.194.769	61.824.474
19	VPB	7.933.923.601	4.187.524.876	418.752.487	364.408.566
20	VRE	2.272.318.410	901.428.713	90.142.871	81.065.383